

Số: 02/2024/QĐDS-ST

Hưng Yên, ngày 05 tháng 02 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

### SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

“V/v Yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú”.

### TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HƯNG YÊN - TỈNH HƯNG YÊN

**Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:**

Chủ tọa phiên họp: Bà **Đào Thúy Hà** - Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Ông **Tạ Ngọc Nam** - Thẩm tra viên Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên họp: Ông **Lương Văn Quyết** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2024, Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 47/2023/TLST-DS ngày 28 tháng 11 năm 2023, về việc “*Thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú*”, theo Quyết định mở phiên họp số 02/2024/TB-TA ngày 30 tháng 01 năm 2024.

**1. Người yêu cầu:** Bà **Vũ Thị K**, sinh năm 1950; HKTT: **Thôn V, xã L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên** “có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt”.

**2. Người bị yêu cầu:** chị **Hoàng Thị D**, sinh năm 1963; Nơi cư trú cuối cùng tại **Đ, thôn A, xã L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên**.

### NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Người yêu cầu Bà **Vũ Thị K** trình bày: Ông **Hoàng Văn Đ**, sinh năm 1938 (chết năm 2021) và bà **Đào Thị H**, sinh năm 1940 (chết năm 1986), sinh được bốn người con là **Hoàng Thị N**, **Hoàng Thị D**, **Hoàng Thị T** và **Hoàng Văn H1**. Sau khi bà **Đào Thị H** chết, ông **Đ** kết hôn với bà **Vũ Thị K**, bà và ông **Đ** có 01 người con chung là **Hoàn Đức V**. Quá trình chung sống, bà **K** cùng ông **Đ** đã cùng nhau nuôi dạy các con chung và con riêng khôn lớn, dựng vợ gả chồng. Tuy nhiên, đến năm 1986 không hiểu vì lý do gì chị **Hoàng Thị D** đã bỏ nhà đi, gia đình đã đi tìm kiếm nhiều nơi nhưng không có thông tin chị **D** còn sống hay đã chết. Nay để bảo đảm quyền lợi của gia đình theo quy định của pháp luật, bà **K** đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên tuyên bố chị **Hoàng Thị D**, sinh năm 1963, nơi cư trú cuối cùng tại **đội A, thôn A, xã L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên**, vắng mặt tại nơi cư trú.

Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên tiến hành xác minh về việc vắng mặt của chị **Hoàng Thị D** tại **thôn A, xã L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên**, cụ thể:

UBND xã L cung cấp: ông Hoàng Minh Đ1 và bà Đào Thị H trước khi chết trú tại đội 1, thôn A, xã L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên. Ông Đ1 và bà H có 04 người con chung là chị Hoàng Thị N, Hoàng Thị D, Hoàng Thị T và Hoàng Văn H1. Tuy nhiên, đến năm 1986 không hiểu vì lý do gì chị Hoàng Thị D bỏ đi khỏi địa phương, không trở về từ đó đến nay, không có thông tin còn sống hay đã chết. Gia đình đã thông báo với chính quyền địa phương và đi tìm kiếm chị D nhưng đến nay vẫn không có tin tức.

**Tại phiên họp:** Người yêu cầu có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và giữ nguyên quan điểm như đơn yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên phát biểu quan điểm: Trong quá trình thụ lý việc dân sự, Thẩm phán đã thực hiện theo đúng trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Xét thấy việc yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú của người yêu cầu là phù hợp, do đó đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên căn cứ vào Điều 64 BLDS; khoản 2 Điều 27, khoản 2 Điều 35, khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 370, Điều 381, 382, 383, 384, 385 Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Vũ Thị K về việc thông báo kiếm vắng mặt tại nơi cư trú đối với chị Hoàng Thị D, sinh năm 1963; Nơi cư trú cuối cùng tại Đ, thôn A, xã L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên. Các vấn đề khác đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên nhận định:

**[1]. Về tố tụng:** Chị Hoàng Thị D đi khỏi nhà từ năm 1986 đến nay không ai trong gia đình có tin tức chị D ở đâu, làm gì. Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng trước khi đi là đội 1, thôn A, xã L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên nên căn cứ vào đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc “Thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú” của bà Vũ Thị K và căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên.

Tại phiên họp người yêu cầu có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, căn cứ Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án giải quyết việc dân sự vắng mặt người yêu cầu.

#### **[2]. Về nội dung cần giải quyết:**

Căn cứ vào Đơn yêu cầu và lời trình bày của người yêu cầu và kết quả xác minh tại chính quyền địa phương, có đủ căn cứ xác định: Năm 1986, chị Hoàng Thị D đi khỏi địa phương, gia đình đã tìm kiếm nhiều nơi nhưng đến nay vẫn biệt tích, không có tin tức bà D đã đi đâu, làm gì và hiện nay sinh sống ở đâu. Nơi cư trú cuối cùng trước khi chị D đi là đội 1, thôn A, xã L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên. Vì vậy, yêu cầu của bà Vũ Thị K về việc thông báo tìm kiếm người

vắng mặt tại nơi cư trú đối với chị **Hoàng Thị D** và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

**[3]. Về lệ phí:** Bà **Vũ Thị K** có đơn đề nghị miễn lệ phí, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn toàn bộ lệ phí việc dân sự cho bà **K**.

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ: Điều 64 Bộ luật Dân sự. Khoản 2 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 367; Điều 370, Điều 371; Điều 372; Điều 381, 383, 384, 385 Bộ luật tố tụng dân sự Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của bà **Vũ Thị K** về việc “Thông báo tìm kiếm vắng mặt tại nơi cư trú” đối với chị **Hoàng Thị D**, sinh năm 1963; Nơi cư trú cuối cùng tại **Đ, thôn A, xã L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên**.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Miễn lệ phí giải quyết việc dân sự cho bà **Vũ Thị K**.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Bà **Vũ Thị K** có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định này được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát cấp trên trực có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

**Nơi nhận :**

- Tòa án tỉnh Hưng Yên;
- VKSND TP Hưng Yên;
- Chi cục THADS TP Hưng Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

### **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Đào Thúy Hà**